

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Phan Sơn L, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Số nhà 829, đường L1, tổ 26, phường Tr, thành phố T, tỉnh T.

- Chị Trần Thị D, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện N, tỉnh T3.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phan Sơn L và chị Trần Thị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T, tỉnh T, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 01 năm đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Anh L, chị D đã sống ly thân 17 năm nay, mỗi người sống một nơi. Nay anh L và chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh L và chị D là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phan Sơn L và chị Trần Thị D có một con chung là Phan Thị L1, sinh ngày 18/7/2003. Hiện cháu Loan đã trưởng thành, phát triển bình thường nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Phan Sơn L và chị Trần Thị D không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phan Sơn L và chị Trần Thị D nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Sơn L và chị Trần Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Phan Sơn L có một con chung là Phan Thị L1, sinh ngày 18/7/2003. Hiện cháu L1 đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không đặt ra giải quyết.

- Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Sơn L và chị Trần Thị D mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

*(Chuyển số tiền 300.000 đồng anh L, chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000258 và 0000257 ngày 19 tháng 7 năm 2021 sang thi hành lệ phí).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Tr, thành phố T, tỉnh T; GCNKH số 168, ngày 04/10/2002);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lý**